

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Quảng Ninh năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 11472/BTC-DNTN ngày 28/7/2025 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026. Theo đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 8257/STC-QLDN ngày 03/11/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2026, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2025**

Năm 2025, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã (KTTT, HTX) tỉnh Quảng Ninh tiếp tục phát triển ổn định, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt ở khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo. Trong 9 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh Quảng Ninh có 173 HTX thành lập mới, bằng 117% so với cùng kỳ, bằng 315% so với kế hoạch năm 2025¹, 06 HTX giải thể. Lũy kế đến hết ngày 30/9/2025, tổng số HTX trên toàn tỉnh là 1.213 HTX, trong đó: HTX nông - lâm - ngư - nghiệp là 919 HTX, chiếm 75,76%; HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là 64 HTX, chiếm 5,27%; HTX xây dựng là 17 HTX, chiếm 1,4%; HTX thương mại, dịch vụ là 134 HTX, chiếm 11,05%; HTX vận tải là 16 HTX, chiếm 1,32%; HTX khác 61 HTX, chiếm 5,03%; Quỹ tín dụng nhân dân là 02, chiếm 0,17%. Trong tổng số 1.213 HTX có 824 HTX đang hoạt động có kê khai thuế². Có 389 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể hoặc mới thành lập chưa đi vào hoạt động³. Tổng số vốn điều lệ đăng ký là 5.196 tỷ đồng; doanh thu bình quân một HTX ước đạt 920 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân một HTX ước đạt khoảng 300 triệu đồng/năm; thu nhập bình quân một thành viên, lao động HTX là 68 triệu đồng/năm tương đương 5,6 triệu đồng/người/tháng. Tổng số thành viên tham gia HTX khoảng 59.700 thành viên, thu hút 73.600 lao động thường xuyên, số lao động là thành viên HTX là 44.500 người.

¹ Kế hoạch năm 2025 thành lập mới 55 HTX.

² Trong đó: 230 HTX hoạt động sản xuất kinh doanh tốt, chiếm 27,9%; 549 HTX hoạt động sản xuất kinh doanh trung bình, chiếm 66,6%; 45 HTX yếu kém, chiếm 5,5%.

³ Trong đó: 50 HTX tạm ngừng hoạt động; 75 HTX trong diện giải thể do có tác động hậu quả từ cơn bão Yagi; 264 HTX mới thành lập chưa đi vào hoạt động.

Toàn tỉnh có 03 liên hiệp hợp tác xã (LH HTX) (không thay đổi so với năm 2024) với 13 HTX tham gia, trong đó có 02 LH HTX nông nghiệp, tổng hợp và 01 LH HTX phi nông nghiệp với tổng vốn đăng ký là 66,1 tỷ đồng. Doanh thu bình quân 3.000 triệu đồng/năm. Tổng số lao động trong LH HTX khoảng 500 người. Có 172 tổ hợp tác (THT), bằng 80% so với cùng kỳ, với 598 thành viên tham gia. Trong đó: 118 THT hoạt động trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, chiếm 68,6% và 54 THT phi nông nghiệp, chiếm 31,4%. Doanh thu bình quân 01 THT ước đạt 300 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân 01 lao động trong THT đạt trên 3,5 triệu đồng/người/tháng. Bình quân 01 THT có khoảng 03-04 thành viên, toàn tỉnh hiện có 598 thành viên tham gia THT.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo môi trường thuận lợi cho các HTX, LH HTX và THT phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động, khả năng cạnh tranh và khả năng liên kết với doanh nghiệp.

2. Phù hợp kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của tỉnh; Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2030⁴ và các chương trình, kế hoạch triển khai của bộ, ngành, địa phương để thực hiện chiến lược, kế hoạch nêu trên.

3. Phát triển KTTT, HTX phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, trên mọi vùng lãnh thổ; phải theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của HTX.

4. Các chỉ tiêu kế hoạch phải khả thi, phù hợp với kết quả, tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2025 và phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch dài hạn của tỉnh.

II. MỤC TIÊU *(Chi tiết tại các phụ lục gửi kèm).*

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT, HTX

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về đổi mới, phát triển KTTT; về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của HTX trong điều kiện mới đối với 100% các thành viên HTX, LH HTX, THT. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các mô hình HTX tiêu biểu, hoạt động hiệu quả; nhân rộng điển hình tiên tiến để tạo động lực lan tỏa trong cộng đồng.

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tăng cường vận động thành lập mới HTX, LH HTX, THT theo đúng nguyên tắc tổ chức hoạt động của Luật HTX, chính sách phát triển KTTT gắn với xây dựng mô hình HTX kiểu mới đảm bảo năm 2026 thành lập mới từ 75 HTX trở lên; số thành viên tham gia THT, HTX tăng từ 2-3%/năm.

⁴ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tiếp tục thực hiện rà soát, củng cố các HTX yếu kém; hỗ trợ chuyển đổi mô hình hoạt động theo Luật HTX 2023; giải thể các HTX ngừng hoạt động. Phần đầu tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả theo quy định hiện hành trong lĩnh vực nông nghiệp đạt trên 60%, lĩnh vực phi nông nghiệp đạt trên 70%.

Tăng cường xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm HTX thông qua các kênh phân phối hiện đại, sàn thương mại điện tử và chuỗi cung ứng của doanh nghiệp trong tỉnh. Khuyến khích HTX đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hướng tới đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP hoặc chứng nhận tương đương.

3. Đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của KTTT, HTX

Liên minh Hợp tác xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường triển khai các lớp bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn cho khoảng 500 - 600 lượt cán bộ HTX/năm. Nội dung bồi dưỡng, tập huấn theo từng đối tượng và được cập nhật phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý HTX, trong đó nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh, đào tạo nguồn nhân lực cho HTX. Làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ, nhất là trong các lĩnh vực đào tạo, tiếp cận các nguồn vốn vay, chính sách đất đai, thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu, tổ chức hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, kế toán kiểm toán; mở rộng khả năng và phạm vi cung cấp dịch vụ công, xúc tiến thương mại cho phần lớn HTX, tư vấn và hỗ trợ pháp lý để bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của thành viên.

Tập trung xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến để khuyến khích nhân rộng; đẩy mạnh phát triển các mô hình HTX kiểu mới trong nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, HTX dịch vụ tổng hợp gắn với OCOP, du lịch cộng đồng. Khuyến khích hình thành LH HTX trong các lĩnh vực có thế mạnh; nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả, trở thành điển hình để lan tỏa. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển các tổ chức KTTT theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Nắm bắt và phản ánh chính xác tình hình hoạt động của KTTT, HTX.

4. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo các Chương trình hỗ trợ phát triển của Trung ương và của Tỉnh

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh⁵ về phát triển KTTT, HTX. Đẩy mạnh

⁵ Gồm: Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ ban hành chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 21/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT, HTX trong giai đoạn mới; các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 107/KH-UBND ngày 24/4/2023 về thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 21/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; số 128/KH-UBND ngày 16/5/2023 triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”

cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký, giải thể HTX, tiếp cận vốn, đất đai, chứng nhận sản phẩm.

Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các THT, HTX, LH HTX và các đối tượng có liên quan; các biện pháp thi hành Luật HTX năm 2023; Nghị quyết quy định chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026 - 2030⁶.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới quản trị và ứng dụng khoa học - công nghệ

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực KTTT, HTX theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh⁷.

Hỗ trợ các HTX ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, kế toán, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Hướng dẫn, đào tạo cán bộ quản lý, kế toán HTX sử dụng phần mềm quản lý, thương mại điện tử; khuyến khích các HTX đăng ký mã số vùng trồng, mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản, chế biến sâu trong các HTX nông nghiệp; hỗ trợ xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu tập thể.

6. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với HTX, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển KTTT, HTX

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với HTX gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển KTTT; đưa phát triển KTTT là một trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng. Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, HTX tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; phân định rõ nhiệm vụ của từng đơn vị để xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện; quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX. Tổ chức thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật tại HTX, THT, xử lý vi phạm pháp luật HTX theo quy định của Luật HTX năm 2023.

7. Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên minh HTX tỉnh

Tiếp tục đổi mới hoạt động, nâng cao vai trò là tổ chức đại diện chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các thành viên là các THT, HTX, LH HTX, nhất là trong việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, chính sách của nhà nước về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; làm cầu nối triển khai và tăng khả năng tiếp cận chính sách; tư vấn, hỗ trợ các HTX.

Chủ động theo dõi tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX, LH HTX, phấn đấu doanh thu bình quân của một HTX đạt 900 triệu đồng/năm,

trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; số 246/KH-UBND ngày 04/10/2023 thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

⁶ Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

⁷ Gồm: Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, HTX; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

lãi bình quân một HTX đạt 300 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động trong HTX đạt 80 triệu đồng/năm.

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc thực hiện vai trò, sứ mệnh của mình trong phát triển KTTT, HTX và nâng cao vai trò của từng HTX. Bám sát tình hình, nắm rõ những khó khăn, vướng mắc, nhu cầu của các HTX để phản ánh đến các cấp có thẩm quyền. Nghiên cứu, tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo do Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương để trao đổi, nắm bắt nhu cầu, tháo gỡ khó khăn và giải đáp các vướng mắc của khu vực KTTT, HTX.

8. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT, HTX

Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc tỉnh, Hội nông dân tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT, HTX và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển KTTT, HTX.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển KTTT, HTX

Nghiên cứu, tham khảo mô hình HTX đã thành công tại các địa phương trên cả nước và trên thế giới để phổ biến đến các HTX trên địa bàn tỉnh học tập kinh nghiệm, từ đó khuyến khích các HTX nghiên cứu, áp dụng vào mô hình HTX đang triển khai để nâng cao hiệu lực, nguồn lực của mỗi thành viên HTX, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HTX.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể tỉnh; chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về KTTT, HTX; theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện các nội dung của kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu;

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Liên minh HTX tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan cân đối ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán chi ngân sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, THT thuộc nhiệm vụ chi của cấp tỉnh.

2. Liên minh HTX tỉnh

Tiếp tục đổi mới hoạt động, nâng cao vai trò là tổ chức đại diện chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các thành viên là các THT, HTX, LH HTX, nhất là trong việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, chính sách của nhà nước về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; làm cầu nối triển khai và tăng khả năng tiếp cận chính sách; tư vấn, hỗ trợ các HTX;

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX, LH HTX, nâng cao nhận thức của nhân dân về KTTT, HTX;

vận động, tư vấn thành lập HTX, THT; tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật, ưu đãi hỗ trợ về phát triển KTTT, HTX thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 6

Chỉ đạo các QTDND tăng cường công tác huy động vốn, cho vay thành viên phát triển sản xuất, đảm bảo các Quỹ hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả; có phương án xử lý, thu hồi nợ xấu để nâng cao chất lượng tín dụng;

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các QTDND để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các tồn tại, rủi ro trong hoạt động của Quỹ; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Liên minh HTX tỉnh trong công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động hệ thống QTDND.

4. Các sở, ngành và các đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các HTX có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách. Tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT, HTX, THT trong các lĩnh vực được phân công;

Nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý những vướng mắc của các HTX; hướng dẫn, hỗ trợ các HTX trong sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX, THT trên địa bàn; tổ chức thực hiện các chính sách pháp luật, ưu đãi hỗ trợ về phát triển KTTT, HTX, THT thuộc chức năng nhiệm vụ được giao. Tăng cường kiểm tra, giám sát, phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của các HTX, THT; rà soát, xử lý dứt điểm các HTX không còn hoạt động, khó khăn trong giải thể thuộc địa bàn quản lý.

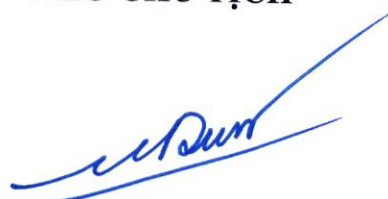
Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. 

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Liên minh HTX Việt Nam (b/c);
- CT, P1 UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên BCD phát triển KTTT tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- V0, V1, V2, NLN1, 3, TM3;
- Lưu: VT, NLN3 (03b, KH13).

Ký bởi: Dương Ngọc Hưng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện

Phụ lục I

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 07/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Thành lập mới Hợp tác xã	HTX	75	UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở: TC, NN&MT, CT, XD; Liên minh HTX tỉnh
2	Thành lập mới Tổ hợp tác	THT	5-10	UBND các xã, phường, đặc khu	Liên minh HTX tỉnh
3	Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả theo quy định hiện hành trong lĩnh vực nông nghiệp	HTX	60%	UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở: TC, NN&MT; Liên minh HTX tỉnh
4	Tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả theo quy định hiện hành trong lĩnh vực phi nông nghiệp	HTX	70%	UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở: TC, CT, XD; Liên minh HTX tỉnh.
5	Số thành viên tham gia THT, HTX tăng	Thành viên	2 - 3%	Các HTX	UBND các xã, phường, đặc khu
6	Bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn	Lượt cán bộ	500-600	Liên minh HTX tỉnh; Sở NN&MT	UBND các xã, phường, đặc khu
7	Doanh thu bình quân của một HTX	Triệu đồng/năm	900	Các HTX	UBND các xã, phường, đặc khu
8	Lãi bình quân một HTX	Triệu đồng/năm	300	Các HTX	UBND các xã, phường, đặc khu
9	Thu nhập bình quân của người lao động trong HTX	Triệu đồng/năm	80	Các HTX	UBND các xã, phường, đặc khu
10	Thành viên HTX, LH HTX, THT được phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước	Thành viên	100%	UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ngành có liên quan

Phụ lục II: TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: 294/KH-UBND ngày 07/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
I	Hợp tác xã						
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	1.046	979	1.228	1.300	
	Trong đó:						
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	717	830	851	865	
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	293	55	188	75	
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)	HTX	210		777	845	
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản	HTX	32	42	45	50	
	Số HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị	HTX	28	30	30	35	
	Số HTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	HTX					
	Số HTX có thành viên là doanh nghiệp	HTX					
	Số HTX có thành viên là người nước ngoài	HTX					
	Số xã đạt chuẩn tiêu chí 13.1 về HTX trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới	Xã	91			22	
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	59.000	59.450	59.660	59.880	
	Trong đó:						
	Số thành viên mới	Thành viên	2.051	1.100	1.064	1.414	
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên	84		350	350	
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	73.000	74.000	80.000	82.000	
	Trong đó:						
	Số lao động thường xuyên mới	Người	42.000	42.000	49.000	50.600	
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người	30.000	32.000	44.500	45.000	
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	5.668	6.000	7.000	7.500	
	Trong đó:						
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	4.000	4.500	4.700	5.300	
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	1.300	1.500	2.000	2.200	
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	870	850	900	950	
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	68	750	800	850	
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	300	300	370	370	
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	68	70	76	80	
II	Liên hiệp hợp tác xã						
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	3	3	3	3	
	Trong đó:						



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX	3	3	3	3	
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX					
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX					
	Số LHHTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	LH HTX					
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	13	15	13	15	
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	500	550	500	500	
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	2.700	3.000	3.000	3.000	
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	300	350	300	350	
III	Tổ hợp tác						
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	215	225	182	200	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	215	225	182	200	
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	700	700	608	628	
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên		40			
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	300	300	300	300	
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	40	30	30	30	

(*) Theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của BKHĐT về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX

**Phụ lục III: SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN
LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số: 294/KH-UBND ngày 07/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm		
1	HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số hợp tác xã	HTX	1.046	979	1.228	1.300	
	Chia ra:						
	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	768	724	886	936	
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	60	45	72	75	
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	17	25	17	18	
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	2	2	2	2	
	Hợp tác xã thương mại, dịch vụ	HTX	123	125	164	165	
	Hợp tác xã vận tải	HTX	15	16	16	18	
	Hợp tác xã khác	HTX	61	42	71	86	
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ						
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	3	4	3	3	
	Chia ra:						
	LH hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX	2	2	2	2	
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX					
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX					
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX					
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX	1	2	1	1	
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX					
	LH hợp tác xã khác	LHHTX					
3	TỔ HỢP TÁC						
	Tổng số tổ hợp tác	THT	215	225	175	180	
	Chia ra:						
	Tổ hợp tác nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	THT	160	165	165	165	
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	40	60	6	6	
	Tổ hợp tác xây dựng	THT					
	Tổ hợp tác tín dụng	THT					
	Tổ hợp tác thương mại	THT					
	Tổ hợp tác vận tải	THT					
	Tổ hợp tác khác	THT	15		4	9	

Phụ lục IV: DỰ KIẾN NHU CẦU VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: 294/KH-UBND ngày 07/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh)



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026		Ghi chú
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
I	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC KTTT				
1	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực				
	- Đào tạo	Người			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
	- Bồi dưỡng	Người		600	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		1.197	
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng		1.197	
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
	- Hỗ trợ kinh phí biên soạn, xây dựng, phát hành chương trình, giáo trình..				
	Tổng kinh phí hỗ trợ				
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
	- Hỗ trợ lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức KTTT	Người			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
	- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông..				
	Tổng kinh phí hỗ trợ			269,458	
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng		269,458	
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
2	Hỗ trợ thông tin				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			
	Trong đó				

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026		Ghi chú
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	★Ngân sách địa phương	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
3	Hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn				
	- Số THT, HTX, LHHTX, cá nhân, tổ chức được hỗ trợ				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
4	Hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX, LH HTX hoạt động hiệu quả				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
5	Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
	- Số HTX, LHHTX được hỗ trợ				
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
6	Hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ			10	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng		200	
	Trong đó				
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng		1.486	XTTM: 200tr; Festival: 1.286tr
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			
7	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			
	Trong đó				
	Ngân sách trung ương	Tr đồng			
	Ngân sách địa phương	Tr đồng			
	Nguồn vốn khác	Tr đồng			

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026		Ghi chú
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
8	Chuyển giao công trình kết cấu hạ tầng, công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác của Nhà nước				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				
	Tổng giá trị tài sản được chuyển giao	Tr đồng			
9	Hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng			
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
II	HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP				
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ				
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng			
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng			
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
2	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh				
	- Số THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ	HTX			
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng			
	<i>Trong đó</i>				
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng			
	<i>Nguồn vốn khác</i>	Tr đồng			
3	Các khoản chi khác	Tr đồng		4.157	